

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kinh tế thủy lợi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Ngọc Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 25/05/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): F17C13 Khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 22 Hùng Vương, Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0919796668;

E-mail: sonnn@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 07/1997 đến 11/2000: Kế toán tổng hợp tại Ban điều hành dự án Hợp đồng 3 Quốc lộ 5, TCT XDCT GT8, Bộ GTVT.

Từ 12/2000 đến 09/2002: Kế toán tổng hợp tại Ban điều hành dự án B4 - cầu Non Nước, Tổng công ty XDCT GT8, Bộ GTVT.

Từ 09/2002 đến 01/2007: Kế toán trưởng tại Công ty LDCT Hữu Nghị, Tổng công ty XDCT GT8, Bộ GTVT.

Từ 01/2007 đến 06/2008: Phó Giám đốc tại Công ty LDCT Hữu Nghị, Tổng công ty XDCT GT8, Bộ GTVT.

Từ 06/2008 đến 09/2008: Phó Giám đốc tại Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ 8, Tổng công ty XDCT GT8, Bộ GTVT.

Từ 09/2008 đến 08/2012: Hiệu trưởng/Giám đốc tại Trường trung cấp nghề CIENCO8 (năm 2011)/Công ty cổ phần XD TM và Đào tạo 8, Tổng công ty XDCTGT8, Bộ GTVT (từ 2011 đến 2012)

Từ 09/2012 đến 12/2013: Phó Giám đốc tại Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Văn Phòng Quốc hội.

Từ 01/2014 đến 08/2015: Phó Giám đốc tại Ban quản lý các dự án Đầu tư xây dựng, Cục Quản trị, Văn phòng Quốc hội.

Từ 08/2015 đến 08/2018: Phó Vụ trưởng tại Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội

Từ 09/2018 đến 12/2018: Phó Vụ trưởng phụ trách tại Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội
Từ 01/2019 đến 11/2019: Quyền Vụ trưởng tại Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội
Từ 12/2019 đến 07/2021: Vụ trưởng, Ủy viên Ban Thư ký Quốc hội tại Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội

Từ 07/2021 đến 08/2021: Đại biểu Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy viên Thường trực tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

Từ 08/2021 đến 11/2021: Đại biểu Quốc hội khóa XV, Ủy viên Thường trực, Phó Trưởng Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

Từ 11/2021 đến 07/2024: Đại biểu Quốc hội khóa XV, Ủy viên Thường trực, Phó Trưởng Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam –Belarus tại Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Thường trực, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên Thường trực

Cơ quan công tác hiện nay: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Địa chỉ cơ quan: Số 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 080.44833

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; Trường Đại học Thủy Lợi

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; Trường Đại học Thủy Lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 25 tháng 9 năm 1997, số văn bằng: 56569, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường đại học Tài chính kế toán Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 8 năm 2019, số văn bằng: 0010613, ngành: Luật, chuyên ngành: Luật

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường đại học Luật Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 09 tháng 5 năm 2007, số văn bằng: 002554, ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 12 năm 2015, số văn bằng: 005369, ngành: Quản lý xây dựng, chuyên ngành: Quản lý xây dựng

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Về hướng nghiên cứu 1: Kinh tế đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi

Tập trung nghiên cứu các cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng, định mức và giá trong quản lý khai thác công trình thủy lợi. Ngoài ra, còn tham gia nghiên cứu, xây dựng định mức và giá dịch vụ đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực thủy lợi như kỹ thuật công trình thủy, kỹ thuật tài nguyên nước.

Kết quả của hướng nghiên cứu thứ nhất này thể hiện rõ thông qua các sản phẩm, công trình nghiên cứu khoa học (nêu ở phần B trong Mẫu 1 dưới đây) như sau: (i) sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên số [01], [02] trong mục 5; (ii) nhiệm vụ khoa học công nghệ đã nghiệm thu số [06], [07] trong mục 6; (iii) các bài báo

khoa học số [08], [09], [13], [15] và [17] trong mục 7.

Về hướng nghiên cứu 2: Chính sách kinh tế

Tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động của các chính sách, chế độ về tài chính, kế toán, ngân hàng, bảo hiểm của nhà nước đến hoạt động và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính, ngân hàng trong nền kinh tế quốc dân. Từ đó, đề xuất và khuyến nghị việc sửa đổi, điều chỉnh các chế độ, chính sách phù hợp cho các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính, ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ngoài ra, còn nghiên cứu về các quy định pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, logistics góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững.

Kết quả của hướng nghiên cứu thứ hai này thể hiện rõ thông qua các sản phẩm, công trình nghiên cứu khoa học (nêu ở phần B trong Mẫu 1 dưới đây) như sau: (i) sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên số [01], [03] trong mục 5; (ii) nhiệm vụ khoa học công nghệ đã nghiệm thu số [06] trong mục 6; (iii) các bài báo khoa học số [01], [02], [03], [04], [05], [06], [07], [10], [11], [14], [16] trong mục 7

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 5 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 17 bài báo khoa học, trong đó 5 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen vì đã có thành tích đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2021
2	Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2020
3	Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông	2021
4	Bằng khen vì đã có thành tích trong thực hiện Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức "Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo" giai đoạn 2017-2022	Ban Chấp hành Công đoàn viên chức Việt Nam	2023
5	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Văn phòng Quốc hội	2019
6	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Văn phòng Quốc hội	2014
		Văn phòng Quốc	

7	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	hội	2020
8	Bằng khen vì đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác phối hợp với Văn phòng Chính phủ phục vụ các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Quốc hội năm 2019	Văn phòng Chính phủ	2020
9	Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác phục vụ Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới lần thứ 132	Văn phòng Quốc hội	2016
10	Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tham mưu, tổ chức các hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua thuộc Văn phòng Quốc hội năm 2017	Văn phòng Quốc hội	2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công giảng dạy.
- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, nội quy và điều lệ của Nhà trường.
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học. Đối với người học luôn có trách nhiệm, đối với đồng nghiệp luôn chia sẻ hợp tác.
- Được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành nghiên cứu; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ. Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý và chương trình giáo dục quy định

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 04 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					115		115/230/135
2	2019-2020					96		96/141/135
3	2020-2021					105		105/152/135
03 năm học cuối								
4	2021-2022			3	4	90	45	135/268/135
5	2022-2023				12		98	98/265,7/140

6	2023-2024		3	6	87	30	117,5/238,7/140
---	-----------	--	---	---	----	----	-----------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường đại học Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam số bằng: DT/CN/06748; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học ngành Ngôn Ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Phương Mai		X	X		08/2021 đến 08/2022	Trường Đại học công nghệ GTVT	08/5/2023
2	Vũ Tuấn Anh		X	X		04/2021 đến 10/2022	Trường Đại học Thủy lợi	18/10/2022
3	Lương Thị Ngọc Hoa		X	X		04/2021 đến 10/2022	Trường Đại học Thủy lợi	18/10/2022
4	Bùi Văn Hậu		X	X		03/2023 đến 04/2024	Trường Đại học Thủy lợi	23/4/2024
5	Nguyễn Thị Mai Lan		X	X		03/2023 đến 04/2024	Trường Đại học Thủy lợi	23/4/2024
						03/2023 đến	Trường Đại học	

6	Lê Thị Thảo		X	X		04/2024	Thùy lợi	23/4/2024
---	-------------	--	---	---	--	---------	----------	-----------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ tran g ... đến tran g)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Phát triển sản phẩm mới - Ứng dụng trong lĩnh vực sử dụng năng lượng hiệu quả	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2023	4	VC	(Từ trang 13 đến 59)	
2	Hợp đồng và đấu thầu xây dựng	GT	NXB Xây dựng, năm 2023	5	CB	(Chương 2 (trang 49 - 128) và chương 6 (trang 223 - 235))	405
3	Quản lý vốn và tài sản trong tái cơ cấu các doanh nghiệp Nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng giao thông	TK	NXB Giao thông vận tải, năm 2016	1	MM		

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

							Thời gian nghiệm thu
--	--	--	--	--	--	--	---------------------------------

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	(ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Cơ sở lý luận và thực tiễn tiếp tục đổi mới hoạt động của Quốc hội tại các kỳ họp trong bối cảnh hiện nay	TK	ĐTCB.2019-03, cấp Bộ	30/6/2019 đến 31/12/2020	Nghiệm thu năm 2021, Đạt
2	Các yếu tố bảo đảm hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội ở nước ta hiện nay- Thực trạng và giải pháp	TK	ĐTCB.2018-10, cấp Bộ	1/6/2018 đến 31/5/2020	Nghiệm thu năm 2020, Đạt
3	Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	CN	ĐTCB.2021.07, cấp Bộ	01/01/2021 đến 31/10/2022	Nghiệm thu năm 2022, Đạt
4	Thí điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ đào tạo đại học kỹ thuật xây dựng công trình thủy	CN	1061/QĐ-BNN-TCCB, cấp Bộ, cấp Bộ	22/3/2022 đến 31/10/2022	Nghiệm thu năm 2023, Đạt
5	Thí điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ đào tạo thạc sĩ kỹ thuật Tài nguyên nước	CN	2745/QĐ-BNN-TCCB, cấp Bộ	21/3/2022 đến 30/11/2022	Nghiệm thu năm 2023, Đạt
6	Việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát của Quốc hội – Thực trạng và giải pháp	TK	ĐTCS.2017.04, cấp Cơ sở	01/7/2017 đến 30/6/2018	Nghiệm thu năm 2018, Đạt
7	Đổi mới sự phối hợp phục vụ hoạt động giám sát Quốc hội, các cơ quan Quốc hội và Đại biểu Quốc hội	CN	ĐTCS.2018-02, cấp Cơ sở	01/6/2018 đến 31/5/2019	Nghiệm thu năm 2020, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
	Factors affecting			International Journal				

1	decision on choosing logistics supplier in hanoi	2	Không	of Education, Business and Economics Research, ISSN:2583-3006	Có		3, 1, 39-45	01/2023
2	Public debt management and economic growth: A threshold regression approach	1	Có	Public and Municipal Finance, ISSN: 2222-1875	Có - Scopus IF: Q3		12, 1, 62-72	07/2023
3	Corporation income taxation impact on unemployment rate: VAR model approach	1	Có	Problems and Perspectives in Management ISSN:1810-5467	Có - Scopus IF: Q2		21, 2, 744-757	07/2023
4	Analyze the impact of factors on Vietnam banks' net interest margin: A panel data approach	1	Có	Journal of Infrastructure, Policy and Development	Có - ESCI IF: Q2		8, 3, 1-18	01/2024
5	Optimizing Accounting Information Systems in Digital Landscape: A Comprehensive Analysis of Key Factors and Sectoral Dynamics	3	Không	Journal of Governance and Regulation. ISSN: 2306-6784	Có			07/2024
6	Một số vấn đề về phát triển bền vững Hệ thống logistics trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	1	Có	Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển hệ thống logistics nhằm thúc đẩy xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ ở nước ta trong bối cảnh mới			24-36	10/2023
7	Phát triển hệ thống logistics – giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững vùng duyên hải miền Trung	3	Không	Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển hệ thống logistics nhằm thúc đẩy xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ ở nước ta trong bối cảnh mới			159-164	10/2023

8	Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý công trình thủy lợi tại Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi sông Chu	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN 1859-4255)			75, 82-90	12/2022
9	Khả năng ứng dụng mô hình học máy vào nghiên cứu và dự toán chi phí xây dựng đường cao tốc	1	Có	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			735, 114-117	11/2023
10	Tác động của quản lý chuỗi cung ứng xanh đến hoạt động các doanh nghiệp xây dựng, vật liệu tại thành phố Hà Nội	1	Có	Tạp chí Tài chính (ISSN 2615-8973)			821, 178-180	03/2024
11	Quản trị thanh khoản trong doanh nghiệp vận tải	1	Có	Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán (ISSN 1859-4093)			266, 35-39	06/2024
12	Ứng dụng mô hình học máy vào dự đoán và phân tích giá nhà.	1	Có	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			740, 152-155	04/2024
13	Nghiên cứu xây dựng định mức sử dụng nước tưới mặt ruộng thuộc CT TNHH MTV Thủy lợi Hưng Yên quản lý	1	Có	Tạp chí Người xây dựng (ISSN 0866-8531)			376, 42-44	08/2023
14	Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện về đầu tư công tại huyện Hoài Đức, tp Hà Nội	1	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			88, 89-97	03/2024
	Phát triển hạ							

15	tăng thủy lợi, phòng chống thiên tai phục vụ xây dựng và phát triển thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi (ISSN 1859-4255)		83, 51-60	04/2024
16	Hoàn thiện công tác pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia ở nước ta hiện nay	1	Có	Tạp chí Khoa học nội vụ (ISSN 2354-1113)		50, 56-64	09/2022
17	Tăng cường thể chế chính sách nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả, công bằng và tiết kiệm tài nguyên nước ở Việt Nam	2	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)		89, 44 - 50	06/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([2] [3] [4])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

	Cơ quan/tổ	Số

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	Tham gia	Quyết định số 1705/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 01/6/2018	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Chương trình đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp	Nghiệm thu 06 đề cương chi tiết trong Chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)